

QUAN HỆ HỢP TÁC TOÀN DIỆN GIỮA TỈNH SƠN LA (VIỆT NAM) VỚI CÁC TỈNH BẮC LÀO TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

Lường Văn Yếu

Sở Khoa học và Công nghệ Sơn La
Email: luongyeu99@gmail.com

Ngày nhận bài: 24/7/2020
Ngày phản biện: 06/11/2020
Ngày tác giả sửa: 12/11/2020
Ngày duyệt đăng: 14/11/2020
Ngày phát hành: 20/11/2020

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/435>

Hai nước Việt Nam – Lào luôn có truyền thống đoàn kết trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, dựng nước và giữ nước. Hai dân tộc đã gắn bó và giúp đỡ lẫn nhau trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, giành lại độc lập dân tộc. Sau khi Việt Nam thống nhất đất nước ngày 30/4/1975 và Lào giành độc lập dân tộc ngày 2/12/1975, hai nước đã đặt quan hệ ngoại giao hữu nghị đặc biệt. Từ đó, sự hợp tác toàn diện, giúp đỡ lẫn nhau về kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục, an ninh quốc phòng... giữa hai nước tiếp tục đơm hoa kết trái. Đây chính là nền tảng, khởi nguồn cho quan hệ hợp tác toàn diện giữa các dân tộc của tỉnh Sơn La (Việt Nam) với các tỉnh Bắc Lào trong quá trình phát triển sau này.

Với việc phân tích mối quan hệ hợp tác toàn diện giữa tỉnh Sơn La với các tỉnh Bắc Lào, bài viết góp phần làm rõ nét thêm mối quan hệ truyền thống gắn bó đặc biệt của hai đất nước Việt – Lào anh em trong truyền thống và hiện tại.

Từ khóa: Tỉnh Sơn La; Tỉnh Hòa Phấn; Các tỉnh Bắc Lào; Quan hệ hợp tác toàn diện.

1. Đặt vấn đề

Với nhiệm vụ xây dựng đường biên giới hòa bình hữu nghị, hợp tác toàn diện về bảo vệ đường biên giới hữu nghị, phát triển kinh tế, xây dựng hạ tầng kiến thiết cơ bản, phát triển kinh tế nông nghiệp, thương mại, giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, khoa học công nghệ..., hơn 40 năm qua, mối quan hệ hợp tác giữa tỉnh Sơn La với các tỉnh Bắc Lào đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần xây dựng quan hệ hữu nghị đặc biệt và phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững của 2 nước Việt – Lào. Trong quá trình hợp tác hữu nghị, các ngành các cấp và nhân dân tỉnh Sơn La cùng các tỉnh Bắc Lào luôn thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về mối quan hệ thủy chung son sắt này.

Trong phạm vi bài viết, tác giả nghiên cứu về điều kiện tự nhiên, truyền thống đoàn kết yêu nước chống ngoại xâm, sự hợp tác phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, y tế, giáo dục, khoa học công nghệ và một số hoạt động khác trong quá trình hợp tác giữa các tỉnh nhằm làm sáng rõ thêm mối quan hệ hợp tác toàn diện trên tinh thần hữu nghị đặc biệt, đảm bảo thống nhất phát triển chung theo hướng lâu dài, gắn bó và đoàn kết.

2. Tổng quan nghiên cứu

Mối quan hệ hợp tác toàn diện giữa Việt Nam - Lào đã có từ lâu đời. Sự hợp tác giữa tỉnh Sơn La với các tỉnh Bắc Lào được thực hiện theo phân công của hai Đảng và hai Nhà nước. Tuy nhiên, mối quan hệ đặc biệt của các tỉnh hơn 40 năm qua chưa được

hiều nhà nghiên cứu trong và ngoài tỉnh nghiên cứu một cách hệ thống bằng đề tài khoa học cấp tỉnh hoặc cấp quốc gia. Tài liệu chính dùng trong nghiên cứu này là báo cáo định kỳ hằng năm của tỉnh Sơn La và các tỉnh Bắc Lào về kết quả thực hiện hợp tác toàn diện.

Bên cạnh đó, cũng có một số hội thảo khoa học cấp quốc gia được tổ chức tại Sơn La và một số tỉnh thành khác như Thanh Hóa, Nghệ An, Sơn La... đã nêu bật một số thành tựu đạt được trong quan hệ hợp tác giữa tỉnh Sơn La và các tỉnh Bắc Lào. Điển hình là Hội thảo Thái học lần thứ VI tại tỉnh Thanh Hóa (năm 2012) với cuốn kỷ yếu “Cộng đồng các tộc người ngữ hệ Thái - Kadai ở Việt Nam: Truyền thống, phát triển và hội nhập” do Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Viện Nghiên cứu Việt Nam học và Khoa học phát triển - Đại học quốc gia Hà Nội ấn hành năm 2012. Trong kỷ yếu này có hai bài nói về nguồn gốc và lịch sử mối quan hệ người Thái Việt Nam (trong đó có Sơn La) với các tộc người Thái, Lào và các tộc người sống tại Hòa Phấn (Lào). Tham luận “Người Thái xứ Thanh trong bức tranh chung của người Thái Việt Nam” (Lê Sỹ Giáo, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội) nói về mối quan hệ các nhóm Thái Thanh Hóa và các nhóm tại tỉnh Sơn La, Điện Biên, Hòa Bình, Nghệ An. Bài viết “Quan hệ nguồn gốc giữa người Thái Thanh - Nghệ với các nhóm Thái ở Lào” (An, 2012) trình bày một cách hệ thống các vấn đề lịch sử, mối quan hệ thân tộc, truyền thống, nét đặc trưng văn hóa các nhóm Thái ở Lào

gồm các tỉnh Bò Keo, U Đom Xay, Hủa Phăn... có nhiều nét tương đồng với một số nhóm Thái Xứ Thanh và nhóm Thái tỉnh Sơn La. Đây là cơ sở khoa học nêu những nét tương đồng về truyền thống văn hóa, kinh tế các nhóm Thái ở tỉnh Sơn La và các nhóm Thái ở các tỉnh Bắc Lào.

Trong kỷ yếu Hội thảo quốc gia kỷ niệm 40 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977-18/7/2017) do Nxb. Đại học Huế xuất bản năm 2017 có trên 50 tham luận về truyền thống lịch sử quan hệ hợp tác, hợp tác giáo dục đào tạo, văn hóa - lịch sử, kinh tế, an ninh quốc phòng và định hướng hoạt động hợp tác trong những năm tới của các trường đại học Việt Nam, các tỉnh Việt Nam (trong đó có Sơn La). Trong đó, tỉnh Sơn La có nhiều bài nghiên cứu khoa học như tham luận: “Tình đoàn kết, hữu nghị giữa Sơn La và các tỉnh Bắc Lào trong đấu tranh giải phóng dân tộc” (Hạnh, 2017); “Quan hệ “đặc biệt”, “toàn diện” Lào - Việt Nam qua trường hợp hai tỉnh Hủa Phăn - Sơn La (1975-2012)” (Liên, 2017); “Căn cứ Lao Khô - Biểu tượng cao đẹp của tình hữu nghị Việt Nam - Lào” (Thanh & Liên, 2017) và nhiều tham luận khác đã nêu tình hợp tác toàn diện giữa tỉnh Sơn La với các tỉnh Bắc Lào trong thời gian qua.

Bản dự thảo cuốn sách “Lịch sử hợp tác hữu nghị đặc biệt 65 năm giữa tỉnh Sơn La - Hủa Phăn - Luông Pha Bang (1945-2010)” thuộc đề tài khoa học cấp tỉnh Sơn La thực hiện năm 2009-2011; gồm 4 chương (chưa kể mở đầu và kết luận) đã trình bày nguồn gốc các tộc người vùng biên giới Sơn La - Hủa Phăn, truyền thống lịch sử, kinh tế, văn hóa và môi sinh của các tộc người vùng biên giới hai tỉnh, từ đó trình bày quá trình hình thành tự nhiên, truyền thống lịch sử, kinh tế, văn hóa của hai tỉnh. Các chương trình bày rõ các phân kỳ lịch sử thực hiện đoàn kết hữu nghị đặc biệt toàn diện của hai tỉnh theo từng giai đoạn lịch sử (hiện bản thảo đã dịch sang tiếng Việt - Lào, chưa xuất bản).

3. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng các cách tiếp cận của liên ngành xã hội học, nhân học, dân tộc học, văn hóa học, khu vực học, sử học... để thực hiện mục tiêu nghiên cứu của bài viết. Trên cơ sở đó, tiếp cận đối tượng nghiên cứu một cách hệ thống, logic, tiếp cận địa lý về không gian tỉnh Sơn La với các tỉnh Bắc Lào để làm rõ nội dung bài viết bằng phương pháp tổng hợp, thống kê, phân tích các số liệu, dữ liệu tài liệu đã xuất bản, các tài liệu thứ cấp khác phục vụ nghiên cứu. Ngoài ra, bài viết sử dụng kết quả những chuyến điền dã tại các tỉnh Bắc Lào để làm căn cứ nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Đặc điểm kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường của các dân tộc sống dọc biên giới của tỉnh Sơn La và các tỉnh Bắc Lào

Tỉnh Hủa Phăn là một tỉnh đại diện trong các tỉnh thuộc Bắc Lào, có đường biên giới giáp tỉnh

Sơn La dài 210km thuộc 4 huyện: Xiềng Kho, Xốp Bau, Viêng Xay, Mường Ét tiếp giáp với các huyện Sông Mã, Mai Sơn, Yên Châu, Mộc Châu và Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Dân cư hai tỉnh Sơn La - Hủa Phăn có cơ cấu dân tộc thuộc nhóm Lào, bộ tộc Lào Loum đồng nhất, chiếm trên 63% dân số ở vùng thấp. Tại ven vùng cao biên giới chủ yếu là các dân tộc: Mông, Dao, Shan, hay còn gọi là Lào Soung. Khoảng giữa vùng thấp và vùng cao là nhóm Lào nói tiếng Môn Khơ Me còn gọi là Lào Theung, gồm dân tộc Khơ Mú, Xinh Mun. Giáp với biên giới Sơn La về phía Hủa Phăn có các tộc Mông, Lào Theung và Lào Loum.

Trong lịch sử, hai dân tộc Việt - Lào đã gắn bó, cùng nhau đánh đuổi giặc Pháp đem lại độc lập cho dân tộc. Bản Lao Khô, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu là nơi đào tạo bồi dưỡng cán bộ cho cách mạng Lào, chuẩn bị điều kiện cho Ban xung phong Lào - Bắc phát triển các căn cứ cách mạng trên đất nước Lào 1948 - 1950, giành độc lập dân tộc. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hàng nghìn thanh niên Sơn La đã xung phong tuyến quân tình nguyện sang Lào, cùng quân đội cách mạng Lào chiến đấu anh dũng, thống nhất đất nước Lào.

Địa hình Hủa Phăn chủ yếu là rừng núi cao, có nhiều thung lũng và các khe suối nhỏ và vừa, có dòng sông Mã chảy từ huyện Sông Mã (Sơn La) qua Hủa Phăn, chảy về tỉnh Thanh Hoá của Việt Nam. Hủa Phăn có các cánh đồng tương đối bằng phẳng, phù hợp cho trồng trọt như: cánh đồng Thông Phào - Mường Pon rộng 1.500ha, cánh đồng Noong Khang - Sầm Nưa 1.800ha, cánh đồng Na Năng - Xăm Tạy 1.065ha, cánh đồng Dăng Dao - Xăm Tạy 1.065ha... Ngoài ra, diện tích rừng và đất đồi núi có rừng che phủ là điều kiện tốt để phát triển nghề khai thác lâm sản.

Địa hình Sơn La có hai cao nguyên lớn là Mộc Châu và Nà Sản, vùng biên giới của tỉnh chủ yếu là đất đồi, thung lũng nhỏ ven suối, khe lạch là nơi đồng bào canh tác nông nghiệp và chăn nuôi. Dọc biên giới giáp với tỉnh Hủa Phăn, dân tộc Thái, Khơ Mú, Xinh Mun, Mông, Lào... chủ yếu canh tác nương rẫy (Trồng lúa, ngô, đậu, trồng cây ăn quả) và chăn nuôi gia súc, gia cầm ở qui mô hộ gia đình, vừa tự cấp tự túc lương thực thực phẩm tại chỗ, vừa sản xuất hàng hóa để bán ra thị trường.

Qua tài liệu nghiên cứu và công bố tại Kỷ yếu Hội thảo Thái học toàn quốc năm 2012 tại Thanh Hóa và các tài liệu nghiên cứu khác cho thấy một số nét tương đồng giữa các tộc người vùng biên giới tỉnh Sơn La và tỉnh Hủa Phăn, như sau:

- Có chung đường biên giới hữu nghị mà trước đây chưa phân mốc rõ rệt. Các tộc người vùng biên giới có mối quan hệ thân tộc, họ hàng qua lại thường xuyên, uống chung dòng suối, dòng sông, cùng chia sẻ khai thác lâm sản từ rừng. Quan hệ đó đã có từ lâu trong lịch sử một cách tự nhiên như vốn có của đồng bào các dân tộc vùng biên giới. Họ đoàn kết,

chung sức chung lòng xây dựng cuộc sống. Địa hình, điều kiện tự nhiên, khí hậu tương đồng, nên họ có môi trường sống tương đối giống nhau.

- Các nhóm Thái Việt Nam, trong đó có các nhóm Thái tỉnh Sơn La và các tộc người như Khơ Mú, Xinh Mun, Mông, Lào đều có nguồn gốc lịch sử gần gũi nhau.

- Cơ bản họ đều là cư dân lúa nước, lúa cạn và trồng các loại màu trên địa hình thung lũng làm ruộng, đồi úp chân núi. Vì nằm ở địa hình núi cao, đường giao thông đi lại khó khăn, nên hạn chế trong lưu thông hàng hóa.

- Các dân tộc cư trú trong cấu trúc bản, hộ gia đình và quan hệ thân tộc dòng họ rất chặt chẽ. Cấu trúc gia đình, dòng họ, cộng đồng bản, xã, chiềng là mô hình tồn tại chung về tổ chức xã hội của các tộc người.

- Các dân tộc vùng biên giới gồm nhóm Thái - Lào có cùng hệ ngôn ngữ Tày - Thái; Các tộc người Khơ Mú, Xinh Mun cùng nhóm ngôn ngữ Môn Khơ Me và nhóm dân tộc Mông cũng đều có ngôn ngữ tập quán giống nhau. Nếu như dân tộc Lào có chữ viết thì dân tộc Thái cũng có chữ viết từ lâu đời. Riêng chữ cổ dân tộc Thái có thanh điệu giống chữ Lào và cấu trúc câu, từ trong câu liên nhau, chỉ những người thông thạo mới phân biệt được các từ trong câu văn cổ của người Thái.

- Những tập quán, lễ nghi nông nghiệp liên quan trồng trọt như Tết té nước, lễ cầu mưa, lễ cơm mới, cưới xin..., thì nhóm Thái - Lào có nhiều nét tương đồng. Điều khác nhau là dân tộc Lào theo đạo Phật còn dân tộc Thái, tuy đã có chùa, nhưng số lượng ít. Các lễ nghi thờ cúng tổ tiên của đồng bào Khơ Mú, Xinh Mun, Mông và Lào cũng có nhiều nét giống nhau. Trò chơi dân gian, nghệ thuật dân gian, sử thi, dân ca... của các tộc người biên giới đều có những trò diễn tương tự nhau. “Ngày hội văn hóa giữa tỉnh Sơn La - Hòa Phấn” tổ chức năm 2018, 2019 tại Hòa Phấn với chương trình biểu diễn nghệ thuật múa, khèn, trò chơi dân gian, hội thảo, các gian hàng trưng bày y phục, trang phục, các di sản văn hóa vật thể các tộc người cho thấy nhiều nét văn hóa đặc sắc và tương đồng.

4.2. Hợp tác hữu nghị giữa Sơn La, Hòa Phấn và các tỉnh Bắc Lào

Từ khi thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1930 (nay là Đảng cộng sản Việt Nam) đến năm 1945, giai đoạn kháng chiến chống Pháp 1945 – 1954, giai đoạn kháng chiến chống Mỹ cứu nước và sau giải phóng năm 1975 đến nay, Việt Nam và Lào không ngừng vun đắp, xây dựng, củng cố tình hữu nghị Việt - Lào ngày càng tốt đẹp, bền vững.

Tình hữu nghị giữa hai Đảng và nhân dân hai nước Việt Nam - Lào vốn có từ lâu đời, sau khi hoàn thành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào (5/9/1962). Sau khi đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, hai nước tiếp tục củng cố

xây dựng tình hữu nghị hợp tác bằng Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam – Lào (18/7/1977). Đây là mốc lịch sử quan trọng của tình đoàn kết hữu nghị giữa hai nước nhằm không ngừng hợp tác gắn bó giữa hai dân tộc, hai Đảng và nhân dân hai nước trên cơ sở tôn trọng nền độc lập, tự chủ của mỗi nước. Cũng từ sau năm 1975, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi, Chính phủ hai nước đã ký kết văn bản hoạch định biên giới tại Viêng Chăn đến ngày 17/8/1977. Năm 1982, công tác phân giới biên giới Sơn La - Hòa Phấn đã hoàn thành trên thực địa. Và đến hết năm 2018, hai tỉnh Sơn La - Hòa Phấn đã hoàn thành định vị 255 vị trí cột cắm mốc giới trên đường biên giới Sơn La - Hòa Phấn. Đồng thời, các đơn vị biên phòng hai bên thường xuyên giao ban, trao đổi hợp tác trong việc bảo vệ biên giới an toàn, đoàn kết, xây dựng mô hình kết nghĩa giữa các bản hai bên biên giới để cùng nhau bảo vệ biên cương.

Về các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, y tế, giáo dục, khoa học công nghệ và thiết kế hạ tầng, từ ngày 4/9/2007, Sơn La đã ký văn bản hợp tác toàn diện với 6 tỉnh Bắc Lào: Hòa Phấn, Luông Pha Bang, Luông Nậm Thà, Bò Kẹo, U Đôm Xay, Phòng Xa Lý, trên cơ sở các nội dung văn bản đã ký kết giữa Sơn La và các tỉnh Bắc Lào. Từ 2015 - 2018, nối tiếp truyền thống hợp tác hữu nghị với các tỉnh Bắc Lào, nhiều đoàn công tác của Sơn La thường xuyên sang thăm, làm việc và đón các đoàn công tác của các tỉnh thuộc Lào sang Sơn La gặp gỡ, trao đổi, nhằm tăng cường, hợp tác về các lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng, thương mại, giáo dục đào tạo, y tế, khoa học công nghệ...

Theo báo cáo của UBND tỉnh Sơn La các năm 2015, 2016, 2017, 2018, hàng năm Sơn La cử trên 60 đoàn công tác sang nước bạn Lào và đón trên 50 đoàn công tác các tỉnh bạn thường xuyên đến làm việc tại Sơn La. Công tác quản lý biên giới được quán triệt, thống nhất thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tôn giáo, cắm mốc giới, các vấn đề khác.

Ngành văn hóa tỉnh Sơn La cũng tích cực phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện biên giới tổ chức các hoạt động tuyên truyền tại các bản, xã vùng biên; Tổ chức Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch vùng biên giới Việt Nam - Lào lần thứ II tại tỉnh Sơn La (tháng 7/2017); Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khánh thành Khu Di tích lịch sử cách mạng Việt Nam - Lào tại bản Lao Khô I, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Phối hợp với tỉnh Hòa Phấn tổ chức thành công sự kiện “Những ngày văn hóa - du lịch Sơn La và Hòa Phấn” lần thứ II tại tỉnh Hòa Phấn năm 2018 và tiếp tục tổ chức sự kiện “Những ngày văn hóa - du lịch Sơn La và Hòa Phấn” lần thứ III năm 2019.

Ngành y tế cũng phối hợp với các huyện, xã biên giới quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân khu vực biên giới được khám chữa bệnh tại các bệnh viện, trạm y tế xã, huyện và tỉnh của Sơn La; khám và điều trị cho hàng trăm bệnh nhân từ các

tỉnh Bắc Lào chuyển sang các cơ sở y tế trên địa bàn; tăng cường phòng chống dịch bệnh và trao đổi kỹ thuật chuyên môn của y bác sĩ hai tỉnh, đào tạo nhân viên y tế cho các tỉnh Bắc Lào.

Năm học 2014 – 2015, 2015 - 2016, 2016 - 2017 và 2017 - 2018, tỉnh Sơn La thường xuyên quản lý, đào tạo trên 1.000 lưu học sinh Lào tại Đại học Tây Bắc, Cao đẳng Y Sơn La, Cao đẳng Sơn La, Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch. Tỉnh cũng hợp tác đào tạo tiếng Việt và tiếng Lào cho cán bộ, chiến sĩ các tỉnh Bắc Lào. Cùng với ngành giáo dục tỉnh Sơn La, Bộ đội Biên phòng Sơn La thực hiện Chương trình “Nâng bước em tới trường” không chỉ đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn của Sơn La, mà còn tiếp sức giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn bên phía nước bạn. Tiêu biểu là Đồn biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương bằng nguồn kinh phí từ đóng góp ngày lương của cán bộ, chiến sĩ, tiền tiết kiệm và nguồn thu từ tăng gia sản xuất của đơn vị đã đến trường Tiểu học Bản Đán huyện Mường É (Lào) giúp đỡ em Thao Phe có hoàn cảnh khó khăn được đi học (Bộ đội biên phòng Sơn La).

Từ năm 2008 – 2012, tỉnh Sơn La đã hỗ trợ 02 dự án sản xuất thử nghiệm về chuyển giao công nghệ sản xuất giống và nấm thương phẩm cho tỉnh Hòa Phấn và U Đôm Xay, chuyển giao xây dựng nhà máy sản xuất gạch lò đứng tại huyện Viêng Xay tỉnh Hòa Phấn. Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ một số tỉnh Bắc Lào thường xuyên sang trao đổi, hợp tác chuyên môn với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La.

Ngành nông nghiệp tỉnh Sơn La và ngành nông nghiệp các tỉnh Bắc Lào thường xuyên trao đổi kỹ thuật về lĩnh vực nông nghiệp như: chăm sóc và chăm sóc cá phê, chăn nuôi gia súc, gia cầm; làm việc với đoàn cán bộ các tỉnh đến tìm hiểu về kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm của Sơn La. Đồng thời, cử đoàn công tác của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La thăm, làm việc tại các tỉnh Bắc Lào. Từ những năm 1980, Sơn La đã hỗ trợ trại ương nuôi cá giống tại Sầm Nưa, tỉnh Hòa Phấn. Năm 2017, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La đi công tác tại U Đôm Xay phối hợp triển khai Kế hoạch thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển trồng cây ăn quả, trồng cỏ và chăn nuôi bò thịt tại U Đôm Xay, hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng và chăm sóc, phòng trừ bệnh cho cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ cho mô hình tại tỉnh U Đôm Xay 22 con bò giống và vật tư nông nghiệp; hỗ trợ cây xoài giống GL4 diện tích 02ha, giống nhãn chín muộn 02ha, cỏ giống VA06 02ha, thức ăn hỗ trợ chăn nuôi; Công ty Cổ phần nông nghiệp Chiềng Sung (Sơn La) cung ứng ngô giống cho các tỉnh Xay Nha Bu Ly, Xiêng Khoảng và U Đôm Xay, Hòa Phấn... Năm 2018 - 2019, Hợp tác xã hoa quả Ngọc Lan huyện Mai Sơn đã hợp tác cung cấp trên 7 vạn giống cây ăn quả cho ba huyện Xiêng Khô, Sốp Bau và Viêng Xay thuộc tỉnh Hòa Phấn. Năm 2019, Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp Mộc

Châu chuyển giao giống và kỹ thuật trồng chanh leo cho huyện Sốp Bau tỉnh Hòa Phấn. Mặt khác, các xã vùng biên giới được sự hướng dẫn của các đồn biên phòng hai bên đã chủ động hợp tác trồng trọt, chăn nuôi, trao đổi buôn bán nông sản và sản phẩm công nghiệp khác. Đó là mô hình “kết nghĩa” giữa các bản hai bên để phát triển kinh tế, trao đổi văn hóa, thăm tình hữu nghị đoàn kết keo sơn của chính người dân hai bên biên giới. Các đồn biên phòng thuộc tỉnh Sơn La phối hợp với Bộ đội Biên phòng tỉnh bạn trao đổi nghiệp vụ, đồng thời cùng hỗ trợ tặng bò giống cho đồng bào các xã biên giới, tặng quà cho học sinh thuộc đường biên giới hai bên.

Hợp tác về các dự án xây dựng hạ tầng biên giới, năm 2016, tỉnh Sơn La đã hỗ trợ cho tỉnh Hòa Phấn xây dựng một số cơ sở hạ tầng thiết yếu, trong đó, xây dựng 6 chợ thuộc 5 xã biên giới. Chợ chính là trung tâm trao đổi kinh tế, giao lưu văn hóa, là đầu mối tiêu thụ nông sản, lâm sản, dược liệu và các sản phẩm thiết yếu cho người dân, góp phần phát triển kinh tế, ổn định trật tự an ninh xã hội vùng biên giới hai nước.

Hợp tác hỗ trợ thiết yếu hạ tầng cơ sở từ năm 2015, 2016, 2017, 2018, tỉnh Sơn La hỗ trợ mỗi năm hàng chục tỷ đồng từ ngân sách giúp tỉnh bạn xây dựng và hoàn thiện một số công trình kết cấu hạ tầng cho các tỉnh Luông Pha Bang, Hòa Phấn, Luông Nặm Thà, U Đôm Xay, Xay Xôm Bun, Phông Sa Lý, tỉnh Bô Kẹo.

Có thể khẳng định, tỉnh Sơn La đã cùng các tỉnh Bắc Lào thực hiện tốt đường lối đối ngoại của hai Chính phủ về hợp tác hỗ trợ phát triển toàn diện chính trị an ninh quốc phòng, phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, y tế, giáo dục... Thông qua đó, người dân thuộc các tộc người dọc biên giới Sơn La - Hòa Phấn được hưởng lợi từ các chương trình để từng bước phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững.

5. Thảo luận

Trên cơ sở thỏa thuận chung giữa hai Đảng, hai Chính phủ Việt Nam - Lào, tỉnh Sơn La và các tỉnh Bắc Lào luôn nỗ lực đưa mối quan hệ hợp tác toàn diện đi vào chiều sâu, ngày càng hiệu quả, góp phần tăng cường mối quan hệ hợp tác hữu nghị, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, đảm bảo quốc phòng an ninh, tập trung phát triển kinh tế bền vững.

Về chủ trương, cần duy trì thường xuyên công tác giao ban của các đoàn công tác cấp cao giữa các tỉnh nhằm trao đổi thông tin kịp thời về chủ trương, đường lối, chính sách, biện pháp phối hợp giữa hai Đảng và hai Chính phủ. Đánh giá kết quả triển khai các nội dung thỏa thuận hợp tác của tỉnh Sơn La với các tỉnh Bắc Lào nói chung, giữa Sơn La với hai tỉnh Hòa Phấn và Luông Pha Bang nói riêng; qua đó không ngừng nâng cao chất lượng công tác phối hợp thực hiện các nội dung hợp tác.

Phối hợp xây dựng khu vực biên giới và nội địa ổn định về an ninh quốc phòng, phát triển toàn diện

về kinh tế - xã hội, chú trọng các vấn đề hai nước đặc biệt quan tâm và nội dung hợp tác để nhân dân ổn định đời sống, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển kinh tế.

Về văn hóa, ngành văn hóa tỉnh Sơn La đã tích cực phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể các tỉnh và UBND các huyện biên giới tổ chức các hoạt động chiếu bóng và tổ chức các hội diễn văn hóa văn nghệ tại các bản, xã vùng biên theo cụm và các hoạt động biểu diễn có sự phối hợp của các cấp ủy đảng, chính quyền, bộ đội biên phòng và đảm bảo sự tham gia tích cực của người dân, nhằm phát huy các nghệ thuật truyền thống của từng dân tộc Thái, Lào, Khơ Mú, Mông, Xinh Mun, Mường... Hằng năm định kỳ tổ chức Ngày hội Văn hóa, thể thao và du lịch vùng biên giới Việt Nam - Lào tại tỉnh Sơn La hoặc Hòa Phấn. Nội dung hội diễn phải đúng với qui mô tổ chức của hai tỉnh. Điều quan trọng phải phối hợp hài hòa các tiết mục nghệ thuật của các dân tộc Việt - Lào, khơi dậy và nâng cao giá trị các di sản văn hóa.

Bên cạnh đó, cần trưng bày tranh ảnh về văn hóa truyền thống, di sản văn hóa, di tích lịch sử và đặc biệt chú trọng trưng bày hình ảnh về Khu Di tích lịch sử cách mạng Việt Nam - Lào tại bản Lao Khô I, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, giới thiệu về các hang di tích lịch sử cách mạng tại huyện Viêng Xay, tỉnh Hòa Phấn gồm hang Cay Sọn Phôm Vi Hân, hang Xu Pha Na Vòng, hang đồng chí Su Hắc.

Tỉnh Sơn La và các tỉnh Bắc Lào tiếp tục hợp tác về y tế, chăm sóc sức khỏe của nhân dân, tổ chức khám chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện cho nhân dân. Cùng với đó, chú trọng trao đổi chuyên gia ngành y tế giữa hai tỉnh Sơn La - Hòa Phấn và các tỉnh Bắc Lào.

Về hợp tác giáo dục và đào tạo, những năm tới, tỉnh Sơn La duy trì hướng đào tạo các mã ngành cho lưu học sinh các tỉnh Bắc Lào theo chỉ tiêu đào tạo của tỉnh Sơn La về các ngành học sư phạm, nông lâm, y tế, văn hóa nghệ thuật và thường xuyên đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ chiến sĩ biên phòng, cán bộ chủ chốt của các tỉnh.

Công tác khoa học và công nghệ, từ năm 2020-2025 cần tiếp tục hướng tới chuyển giao công nghệ, kỹ thuật trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế như xoài, nhãn, bơ, bưởi, cam... theo hướng nông nghiệp hữu cơ trên cơ sở xây dựng các chuỗi giá trị tiêu thụ sản

phẩm đến các siêu thị tại Việt Nam và các tỉnh Bắc Lào. Hợp tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn quản lý về khoa học công nghệ và sáng tạo, đổi mới.

Về phát triển kinh tế, cần chú trọng phát triển nông nghiệp giữa tỉnh Sơn La và các tỉnh Bắc Lào thông qua trao đổi chuyên gia, chuyên gia kỹ thuật nông nghiệp, chế biến, chăn nuôi. Tăng cường kiểm soát dịch bệnh và hỗ trợ bằng công nghệ, đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện cho các tỉnh Bắc Lào, cũng như các huyện biên giới chuyển đổi cơ cấu cây trồng (nhãn, xoài, chanh leo, dược liệu, lâm sản ngoài gỗ...) theo hướng sản xuất hàng hóa đem lại hiệu quả kinh tế xã hội theo hướng phát triển bền vững. Đồng thời, cần tập trung chỉ đạo bảo vệ vốn rừng và tài nguyên rừng đặc dụng, rừng kinh tế, rừng bảo tồn. Tích cực đầu tư và nâng cấp hạ tầng giao thông đến các xã thuận lợi. Đây là nhiệm vụ chung của các cấp ngành, nhất là giao thông đến các bản, xã, huyện vùng biên giới.

6. Kết luận

Thời gian qua, tỉnh Sơn La đã thực hiện đúng chủ trương của Đảng và Chính phủ giao là hợp tác phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện đường lối đối ngoại tốt với các tỉnh Bắc Lào.

Trong những năm tới, để phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường, các dân tộc vùng biên giới Sơn La và các tỉnh Bắc Lào cần tập trung giải quyết các vấn đề hạ tầng kiến thiết như đường giao thông, chuyển đổi tập quán canh tác trong nông nghiệp, tạo được nông sản giá trị hàng hóa, khuyến khích doanh nghiệp tỉnh Sơn La đến các tỉnh Bắc Lào đầu tư, xây dựng, chuỗi giá trị hàng hóa cho các sản phẩm nông sản; đồng thời, tích cực xây dựng mỗi đoàn kết bản làng hai bên biên giới ở hình thức bản làng kết nghĩa đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ biên cương an toàn, hữu nghị. Về văn hóa, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc để phát triển toàn diện, không chỉ duy trì đời sống văn hóa mà còn phát huy lan toả văn hóa theo hướng bền vững thấm đượm tình hữu nghị với sự đa dạng về loại hình văn hóa nghệ thuật. Giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ cần được tiếp tục duy trì và phát huy trên cơ sở có kế hoạch hợp tác cụ thể, nhằm góp phần thúc đẩy giáo dục, đào tạo được nguồn nhân lực phục vụ các huyện biên giới, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn đường biên giới hữu nghị bền vững.

Tài liệu tham khảo

An, V. V. (2012). Quan hệ nguồn gốc giữa người Thái Thanh - Nghệ với các nhóm Thái ở Lào. Trong Đại học Quốc gia Hà Nội & Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, *Hội thảo Thái học toàn quốc lần thứ VI: “Cộng đồng các tộc người ngữ hệ THÁI- KADAI ở Việt Nam truyền thống, hội nhập và phát triển*. Nxb. Thế giới.

Giáo, L. S. (2012). Người Thái xứ Thanh trong bức tranh chung của người Thái Việt Nam. Trong Đại học Quốc gia Hà Nội & Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, *Hội thảo Thái học toàn quốc lần thứ VI: “Cộng đồng các tộc người ngữ hệ THÁI- KADAI ở Việt Nam truyền thống, hội nhập và phát triển*. Nxb. Thế giới.

- Hạnh, C. T. (2017). Tình đoàn kết, hữu nghị giữa Sơn La và các tỉnh Bắc Lào trong đấu tranh giải phóng dân tộc. *Kỷ Yếu Hội Thảo Quốc Gia Kỷ Niệm 40 Năm Ngày Ký Hiệp Ước Hữu Nghị và Hợp Tác Việt Nam - Lào 18.7.1977-18.7.2017*. Huế: Nxb. Đại học Huế.
- Liên, Đ. T. H. (2017). Quan hệ “đặc biệt”, “toàn diện” Lào - Việt Nam qua trường hợp hai tỉnh Hòa Phấn - Sơn La(1975-2012). *Kỷ Yếu Hội Thảo Quốc Gia Kỷ Niệm 40 Năm Ngày Ký Hiệp Ước Hữu Nghị và Hợp Tác Việt Nam- Lào 18.7.1977-18.7.2017*. Huế: Nxb. Đại học Huế.
- Nga, N. (2018). Những ngày văn hóa - du lịch Sơn La và Hòa Phấn 2018. Truy cập từ Báo Sơn La, website: <http://baosonla.org.vn/vi/bai-viet/nhung-ngay-van-hoa-du-lich-son-la-va-hua-phan-nam-2018-18592>
- Sở Khoa học và Công nghệ Sơn La. (2011). *Báo cáo tổng kết Đề tài “Lịch sử 65 năm quan hệ đặc biệt Sơn La - Hòa Phấn, Luông Pha Bang giai đoạn 1945- 2010.”*
- Sở Ngoại vụ Sơn La. (2016). *Báo cáo tình hình quan hệ hợp tác với Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào năm 2015, phương hướng hợp tác năm 2016.*
- Sở Ngoại vụ Sơn La. (2017). *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hợp tác giữa Sơn La và các tỉnh Bắc Lào năm 2017.*
- Sở Ngoại vụ Sơn La. (2019). *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hợp tác giữa Sơn La với các tỉnh Bắc Lào năm 2018, phương hướng hợp tác năm 2019.*
- Thanh, L. T. H., & Liên, Đ. T. H. (2017). Căn cứ Lao Khô - Biểu tượng cao đẹp của tình hữu nghị Việt Nam - Lào. *Kỷ Yếu Hội Thảo Quốc Gia Kỷ Niệm 40 Năm Ngày Ký Hiệp Ước Hữu Nghị và Hợp Tác Việt Nam - Lào 18.7.1977-18.7.2017*. Huế: Nxb. Đại học Huế.
- Thư viện tỉnh Sơn La. (2012). *Thông tin khoa học chuyên đề “Sâu lắng nghĩa tình, tương lai phát triển.” số 9.*

RELATIONSHIP OF COMPREHENSIVE COOPERATION BETWEEN SON LA PROVINCE (VIETNAM) AND THE NORTHERN PROVINCES OF LAOS IN DEVELOPMENT PROCESS

Luong Van Yeu

Son La Department of Science and Technology
Email: luongyeu99@gmail.com

Received: 24/7/2020
Reviewed: 06/11/2020
Revised: 12/11/2020
Accepted: 14/11/2020
Released: 20/11/2020

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/435>

Abstract

The two countries Vietnam - Laos always have a tradition of solidarity fight against foreign invaders, build up and defend the country. The two peoples have bonded and helped each other in the two resistance wars war against French colonialism and American imperialism, to regain national independence. After Vietnam unified the country on April 30, 1975 and Laos won National independence on December 2, 1975, the two countries established special friendship diplomatic relations. Since then, the comprehensive cooperation, helping each other about economy, culture, health, education, security and defense ... between the two countries continue to bear fruit. This is the foundation, the source for comprehensive cooperation between ethnic groups in Son La province (Vietnam South) to the Northern provinces of Laos in future development.

With the analysis of comprehensive cooperation relationship between Son La province with Northern provinces of Laos, the article contributes to clarify the special traditional close relationship between the two countries - Vietnam and Laos in the tradition and present.

Keywords

Son La province; Hua Phan province; The Northern provinces of Laos; Comprehensive cooperation relationship.

gồm các tỉnh Bò Keo, U Đom Xay, Hủa Phăn... có nhiều nét tương đồng với một số nhóm Thái Xứ Thanh và nhóm Thái tỉnh Sơn La. Đây là cơ sở khoa học nêu những nét tương đồng về truyền thống văn hóa, kinh tế các nhóm Thái ở tỉnh Sơn La và các nhóm Thái ở các tỉnh Bắc Lào.

Trong kỷ yếu Hội thảo quốc gia kỷ niệm 40 năm Ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18/7/1977-18/7/2017) do Nxb. Đại học Huế xuất bản năm 2017 có trên 50 tham luận về truyền thống lịch sử quan hệ hợp tác, hợp tác giáo dục đào tạo, văn hóa - lịch sử, kinh tế, an ninh quốc phòng và định hướng hoạt động hợp tác trong những năm tới của các trường đại học Việt Nam, các tỉnh Việt Nam (trong đó có Sơn La). Trong đó, tỉnh Sơn La có nhiều bài nghiên cứu khoa học như tham luận: “Tình đoàn kết, hữu nghị giữa Sơn La và các tỉnh Bắc Lào trong đấu tranh giải phóng dân tộc” (Hạnh, 2017); “Quan hệ “đặc biệt”, “toàn diện” Lào - Việt Nam qua trường hợp hai tỉnh Hủa Phăn - Sơn La (1975-2012)” (Liên, 2017); “Căn cứ Lao Khô - Biểu tượng cao đẹp của tình hữu nghị Việt Nam - Lào” (Thanh & Liên, 2017) và nhiều tham luận khác đã nêu tình hợp tác toàn diện giữa tỉnh Sơn La với các tỉnh Bắc Lào trong thời gian qua.

Bản dự thảo cuốn sách “Lịch sử hợp tác hữu nghị đặc biệt 65 năm giữa tỉnh Sơn La - Hủa Phăn - Luông Pha Bang (1945-2010)” thuộc đề tài khoa học cấp tỉnh Sơn La thực hiện năm 2009-2011; gồm 4 chương (chưa kể mở đầu và kết luận) đã trình bày nguồn gốc các tộc người vùng biên giới Sơn La - Hủa Phăn, truyền thống lịch sử, kinh tế, văn hóa và môi sinh của các tộc người vùng biên giới hai tỉnh, từ đó trình bày quá trình hình thành tự nhiên, truyền thống lịch sử, kinh tế, văn hóa của hai tỉnh. Các chương trình bày rõ các phân kỳ lịch sử thực hiện đoàn kết hữu nghị đặc biệt toàn diện của hai tỉnh theo từng giai đoạn lịch sử (hiện bản thảo đã dịch sang tiếng Việt - Lào, chưa xuất bản).

3. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng các cách tiếp cận của liên ngành xã hội học, nhân học, dân tộc học, văn hóa học, khu vực học, sử học... để thực hiện mục tiêu nghiên cứu của bài viết. Trên cơ sở đó, tiếp cận đối tượng nghiên cứu một cách hệ thống, logic, tiếp cận địa lý về không gian tỉnh Sơn La với các tỉnh Bắc Lào để làm rõ nội dung bài viết bằng phương pháp tổng hợp, thống kê, phân tích các số liệu, dữ liệu tài liệu đã xuất bản, các tài liệu thứ cấp khác phục vụ nghiên cứu. Ngoài ra, bài viết sử dụng kết quả những chuyến điền dã tại các tỉnh Bắc Lào để làm căn cứ nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Đặc điểm kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường của các dân tộc sống dọc biên giới của tỉnh Sơn La và các tỉnh Bắc Lào

Tỉnh Hủa Phăn là một tỉnh đại diện trong các tỉnh thuộc Bắc Lào, có đường biên giới giáp tỉnh

Sơn La dài 210km thuộc 4 huyện: Xiềng Kho, Xốp Bau, Viêng Xay, Mường Ét tiếp giáp với các huyện Sông Mã, Mai Sơn, Yên Châu, Mộc Châu và Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Dân cư hai tỉnh Sơn La - Hủa Phăn có cơ cấu dân tộc thuộc nhóm Lào, bộ tộc Lào Loum đồng nhất, chiếm trên 63% dân số ở vùng thấp. Tại ven vùng cao biên giới chủ yếu là các dân tộc: Mông, Dao, Shan, hay còn gọi là Lào Soung. Khoảng giữa vùng thấp và vùng cao là nhóm Lào nói tiếng Môn Khơ Me còn gọi là Lào Theung, gồm dân tộc Khơ Mú, Xinh Mun. Giáp với biên giới Sơn La về phía Hủa Phăn có các tộc Mông, Lào Theung và Lào Loum.

Trong lịch sử, hai dân tộc Việt - Lào đã gắn bó, cùng nhau đánh đuổi giặc Pháp đem lại độc lập cho dân tộc. Bản Lao Khô, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu là nơi đào tạo bồi dưỡng cán bộ cho cách mạng Lào, chuẩn bị điều kiện cho Ban xung phong Lào - Bắc phát triển các căn cứ cách mạng trên đất nước Lào 1948 - 1950, giành độc lập dân tộc. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hàng nghìn thanh niên Sơn La đã xung phong tuyến quân tình nguyện sang Lào, cùng quân đội cách mạng Lào chiến đấu anh dũng, thống nhất đất nước Lào.

Địa hình Hủa Phăn chủ yếu là rừng núi cao, có nhiều thung lũng và các khe suối nhỏ và vừa, có dòng sông Mã chảy từ huyện Sông Mã (Sơn La) qua Hủa Phăn, chảy về tỉnh Thanh Hoá của Việt Nam. Hủa Phăn có các cánh đồng tương đối bằng phẳng, phù hợp cho trồng trọt như: cánh đồng Thông Phào - Mường Pon rộng 1.500ha, cánh đồng Noong Khang - Sầm Nưa 1.800ha, cánh đồng Na Năng - Xăm Tạy 1.065ha, cánh đồng Dăng Dao - Xăm Tạy 1.065ha... Ngoài ra, diện tích rừng và đất đồi núi có rừng che phủ là điều kiện tốt để phát triển nghề khai thác lâm sản.

Địa hình Sơn La có hai cao nguyên lớn là Mộc Châu và Nà Sản, vùng biên giới của tỉnh chủ yếu là đất đồi, thung lũng nhỏ ven suối, khe lạch là nơi đồng bào canh tác nông nghiệp và chăn nuôi. Dọc biên giới giáp với tỉnh Hủa Phăn, dân tộc Thái, Khơ Mú, Xinh Mun, Mông, Lào... chủ yếu canh tác nương rẫy (Trồng lúa, ngô, đậu, trồng cây ăn quả) và chăn nuôi gia súc, gia cầm ở qui mô hộ gia đình, vừa tự cấp tự túc lương thực thực phẩm tại chỗ, vừa sản xuất hàng hóa để bán ra thị trường.

Qua tài liệu nghiên cứu và công bố tại Kỷ yếu Hội thảo Thái học toàn quốc năm 2012 tại Thanh Hóa và các tài liệu nghiên cứu khác cho thấy một số nét tương đồng giữa các tộc người vùng biên giới tỉnh Sơn La và tỉnh Hủa Phăn, như sau:

- Có chung đường biên giới hữu nghị mà trước đây chưa phân mốc rõ rệt. Các tộc người vùng biên giới có mối quan hệ thân tộc, họ hàng qua lại thường xuyên, uống chung dòng suối, dòng sông, cùng chia sẻ khai thác lâm sản từ rừng. Quan hệ đó đã có từ lâu trong lịch sử một cách tự nhiên như vốn có của đồng bào các dân tộc vùng biên giới. Họ đoàn kết,

chung sức chung lòng xây dựng cuộc sống. Địa hình, điều kiện tự nhiên, khí hậu tương đồng, nên họ có môi trường sống tương đối giống nhau.

- Các nhóm Thái Việt Nam, trong đó có các nhóm Thái tỉnh Sơn La và các tộc người như Khơ Mú, Xinh Mun, Mông, Lào đều có nguồn gốc lịch sử gần gũi nhau.

- Cơ bản họ đều là cư dân lúa nước, lúa cạn và trồng các loại màu trên địa hình thung lũng làm ruộng, đồi úp chân núi. Vì nằm ở địa hình núi cao, đường giao thông đi lại khó khăn, nên hạn chế trong lưu thông hàng hóa.

- Các dân tộc cư trú trong cấu trúc bản, hộ gia đình và quan hệ thân tộc dòng họ rất chặt chẽ. Cấu trúc gia đình, dòng họ, cộng đồng bản, xã, chiềng là mô hình tồn tại chung về tổ chức xã hội của các tộc người.

- Các dân tộc vùng biên giới gồm nhóm Thái - Lào có cùng hệ ngôn ngữ Tày - Thái; Các tộc người Khơ Mú, Xinh Mun cùng nhóm ngôn ngữ Môn Khơ Me và nhóm dân tộc Mông cũng đều có ngôn ngữ tập quán giống nhau. Nếu như dân tộc Lào có chữ viết thì dân tộc Thái cũng có chữ viết từ lâu đời. Riêng chữ cổ dân tộc Thái có thanh điệu giống chữ Lào và cấu trúc câu, từ trong câu liên nhau, chỉ những người thông thạo mới phân biệt được các từ trong câu văn cổ của người Thái.

- Những tập quán, lễ nghi nông nghiệp liên quan trồng trọt như Tết té nước, lễ cầu mưa, lễ cơm mới, cưới xin..., thì nhóm Thái - Lào có nhiều nét tương đồng. Điều khác nhau là dân tộc Lào theo đạo Phật còn dân tộc Thái, tuy đã có chùa, nhưng số lượng ít. Các lễ nghi thờ cúng tổ tiên của đồng bào Khơ Mú, Xinh Mun, Mông và Lào cũng có nhiều nét giống nhau. Trò chơi dân gian, nghệ thuật dân gian, sử thi, dân ca... của các tộc người biên giới đều có những trò diễn tương tự nhau. “Ngày hội văn hóa giữa tỉnh Sơn La - Hòa Phấn” tổ chức năm 2018, 2019 tại Hòa Phấn với chương trình biểu diễn nghệ thuật múa, khèn, trò chơi dân gian, hội thảo, các gian hàng trưng bày y phục, trang phục, các di sản văn hóa vật thể các tộc người cho thấy nhiều nét văn hóa đặc sắc và tương đồng.

4.2. Hợp tác hữu nghị giữa Sơn La, Hòa Phấn và các tỉnh Bắc Lào

Từ khi thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1930 (nay là Đảng cộng sản Việt Nam) đến năm 1945, giai đoạn kháng chiến chống Pháp 1945 – 1954, giai đoạn kháng chiến chống Mỹ cứu nước và sau giải phóng năm 1975 đến nay, Việt Nam và Lào không ngừng vun đắp, xây dựng, củng cố tình hữu nghị Việt - Lào ngày càng tốt đẹp, bền vững.

Tình hữu nghị giữa hai Đảng và nhân dân hai nước Việt Nam - Lào vốn có từ lâu đời, sau khi hoàn thành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, hai nước chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào (5/9/1962). Sau khi đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, hai nước tiếp tục củng cố

xây dựng tình hữu nghị hợp tác bằng Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam – Lào (18/7/1977). Đây là mốc lịch sử quan trọng của tình đoàn kết hữu nghị giữa hai nước nhằm không ngừng hợp tác gắn bó giữa hai dân tộc, hai Đảng và nhân dân hai nước trên cơ sở tôn trọng nền độc lập, tự chủ của mỗi nước. Cũng từ sau năm 1975, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi, Chính phủ hai nước đã ký kết văn bản hoạch định biên giới tại Viêng Chăn đến ngày 17/8/1977. Năm 1982, công tác phân giới biên giới Sơn La - Hòa Phấn đã hoàn thành trên thực địa. Và đến hết năm 2018, hai tỉnh Sơn La - Hòa Phấn đã hoàn thành định vị 255 vị trí cột cắm mốc giới trên đường biên giới Sơn La - Hòa Phấn. Đồng thời, các đơn vị biên phòng hai bên thường xuyên giao ban, trao đổi hợp tác trong việc bảo vệ biên giới an toàn, đoàn kết, xây dựng mô hình kết nghĩa giữa các bản hai bên biên giới để cùng nhau bảo vệ biên cương.

Về các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, y tế, giáo dục, khoa học công nghệ và thiết kế hạ tầng, từ ngày 4/9/2007, Sơn La đã ký văn bản hợp tác toàn diện với 6 tỉnh Bắc Lào: Hòa Phấn, Luông Pha Bang, Luông Nậm Thà, Bò Kẹo, U Đôm Xay, Phòng Xa Lý, trên cơ sở các nội dung văn bản đã ký kết giữa Sơn La và các tỉnh Bắc Lào. Từ 2015 - 2018, nội tiếp truyền thống hợp tác hữu nghị với các tỉnh Bắc Lào, nhiều đoàn công tác của Sơn La thường xuyên sang thăm, làm việc và đón các đoàn công tác của các tỉnh thuộc Lào sang Sơn La gặp gỡ, trao đổi, nhằm tăng cường, hợp tác về các lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng, thương mại, giáo dục đào tạo, y tế, khoa học công nghệ...

Theo báo cáo của UBND tỉnh Sơn La các năm 2015, 2016, 2017, 2018, hàng năm Sơn La cử trên 60 đoàn công tác sang nước bạn Lào và đón trên 50 đoàn công tác các tỉnh bạn thường xuyên đến làm việc tại Sơn La. Công tác quản lý biên giới được quán triệt, thống nhất thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tôn giáo, cắm mốc giới, các vấn đề khác.

Ngành văn hóa tỉnh Sơn La cũng tích cực phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện biên giới tổ chức các hoạt động tuyên truyền tại các bản, xã vùng biên; Tổ chức Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch vùng biên giới Việt Nam - Lào lần thứ II tại tỉnh Sơn La (tháng 7/2017); Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch khánh thành Khu Di tích lịch sử cách mạng Việt Nam - Lào tại bản Lao Khô I, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La; Phối hợp với tỉnh Hòa Phấn tổ chức thành công sự kiện “Những ngày văn hóa - du lịch Sơn La và Hòa Phấn” lần thứ II tại tỉnh Hòa Phấn năm 2018 và tiếp tục tổ chức sự kiện “Những ngày văn hóa - du lịch Sơn La và Hòa Phấn” lần thứ III năm 2019.

Ngành y tế cũng phối hợp với các huyện, xã biên giới quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân khu vực biên giới được khám chữa bệnh tại các bệnh viện, trạm y tế xã, huyện và tỉnh của Sơn La; khám và điều trị cho hàng trăm bệnh nhân từ các

tỉnh Bắc Lào chuyển sang các cơ sở y tế trên địa bàn; tăng cường phòng chống dịch bệnh và trao đổi kỹ thuật chuyên môn của y bác sĩ hai tỉnh, đào tạo nhân viên y tế cho các tỉnh Bắc Lào.

Năm học 2014 – 2015, 2015 - 2016, 2016 - 2017 và 2017 - 2018, tỉnh Sơn La thường xuyên quản lý, đào tạo trên 1.000 lưu học sinh Lào tại Đại học Tây Bắc, Cao đẳng Y Sơn La, Cao đẳng Sơn La, Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch. Tỉnh cũng hợp tác đào tạo tiếng Việt và tiếng Lào cho cán bộ, chiến sĩ các tỉnh Bắc Lào. Cùng với ngành giáo dục tỉnh Sơn La, Bộ đội Biên phòng Sơn La thực hiện Chương trình “Nâng bước em tới trường” không chỉ đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn của Sơn La, mà còn tiếp sức giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn bên phía nước bạn. Tiêu biểu là Đồn biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương bằng nguồn kinh phí từ đóng góp ngày lương của cán bộ, chiến sĩ, tiền tiết kiệm và nguồn thu từ tăng gia sản xuất của đơn vị đã đến trường Tiểu học Bản Đán huyện Mường É (Lào) giúp đỡ em Thao Phe có hoàn cảnh khó khăn được đi học (Bộ đội biên phòng Sơn La).

Từ năm 2008 – 2012, tỉnh Sơn La đã hỗ trợ 02 dự án sản xuất thử nghiệm về chuyển giao công nghệ sản xuất giống và nấm thương phẩm cho tỉnh Hòa Phấn và U Đôm Xay, chuyển giao xây dựng nhà máy sản xuất gạch lò đứng tại huyện Viêng Xay tỉnh Hòa Phấn. Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ một số tỉnh Bắc Lào thường xuyên sang trao đổi, hợp tác chuyên môn với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La.

Ngành nông nghiệp tỉnh Sơn La và ngành nông nghiệp các tỉnh Bắc Lào thường xuyên trao đổi kỹ thuật về lĩnh vực nông nghiệp như: chăm sóc và chế biến cà phê, chăn nuôi gia súc, gia cầm; làm việc với đoàn cán bộ các tỉnh đến tìm hiểu về kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm của Sơn La. Đồng thời, cử đoàn công tác của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La thăm, làm việc tại các tỉnh Bắc Lào. Từ những năm 1980, Sơn La đã hỗ trợ trại ương nuôi cá giống tại Sầm Nưa, tỉnh Hòa Phấn. Năm 2017, ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sơn La đi công tác tại U Đôm Xay phối hợp triển khai Kế hoạch thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển trồng cây ăn quả, trồng cỏ và chăn nuôi bò thịt tại U Đôm Xay, hướng dẫn kỹ thuật nuôi trồng và chăm sóc, phòng trừ bệnh cho cây trồng, vật nuôi; hỗ trợ cho mô hình tại tỉnh U Đôm Xay 22 con bò giống và vật tư nông nghiệp; hỗ trợ cây xoài giống GL4 diện tích 02ha, giống nhãn chín muộn 02ha, cỏ giống VA06 02ha, thức ăn hỗ trợ chăn nuôi; Công ty Cổ phần nông nghiệp Chiềng Sung (Sơn La) cung ứng ngô giống cho các tỉnh Xay Nha Bu Ly, Xiêng Khoảng và U Đôm Xay, Hòa Phấn... Năm 2018 - 2019, Hợp tác xã hoa quả Ngọc Lan huyện Mai Sơn đã hợp tác cung cấp trên 7 vạn giống cây ăn quả cho ba huyện Xiêng Khô, Sốp Bau và Viêng Xay thuộc tỉnh Hòa Phấn. Năm 2019, Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp Mộc

Châu chuyển giao giống và kỹ thuật trồng chanh leo cho huyện Sốp Bau tỉnh Hòa Phấn. Mặt khác, các xã vùng biên giới được sự hướng dẫn của các đồn biên phòng hai bên đã chủ động hợp tác trồng trọt, chăn nuôi, trao đổi buôn bán nông sản và sản phẩm công nghiệp khác. Đó là mô hình “kết nghĩa” giữa các bản hai bên để phát triển kinh tế, trao đổi văn hóa, thăm tình hữu nghị đoàn kết keo sơn của chính người dân hai bên biên giới. Các đồn biên phòng thuộc tỉnh Sơn La phối hợp với Bộ đội Biên phòng tỉnh bạn trao đổi nghiệp vụ, đồng thời cùng hỗ trợ tặng bò giống cho đồng bào các xã biên giới, tặng quà cho học sinh thuộc đường biên giới hai bên.

Hợp tác về các dự án xây dựng hạ tầng biên giới, năm 2016, tỉnh Sơn La đã hỗ trợ cho tỉnh Hòa Phấn xây dựng một số cơ sở hạ tầng thiết yếu, trong đó, xây dựng 6 chợ thuộc 5 xã biên giới. Chợ chính là trung tâm trao đổi kinh tế, giao lưu văn hóa, là đầu mối tiêu thụ nông sản, lâm sản, dược liệu và các sản phẩm thiết yếu cho người dân, góp phần phát triển kinh tế, ổn định trật tự an ninh xã hội vùng biên giới hai nước.

Hợp tác hỗ trợ thiết yếu hạ tầng cơ sở từ năm 2015, 2016, 2017, 2018, tỉnh Sơn La hỗ trợ mỗi năm hàng chục tỷ đồng từ ngân sách giúp tỉnh bạn xây dựng và hoàn thiện một số công trình kết cấu hạ tầng cho các tỉnh Luông Pha Bang, Hòa Phấn, Luông Nặm Thà, U Đôm Xay, Xay Xôm Bun, Phông Sa Lý, tỉnh Bô Kẹo.

Có thể khẳng định, tỉnh Sơn La đã cùng các tỉnh Bắc Lào thực hiện tốt đường lối đối ngoại của hai Chính phủ về hợp tác hỗ trợ phát triển toàn diện chính trị an ninh quốc phòng, phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, y tế, giáo dục... Thông qua đó, người dân thuộc các tộc người dọc biên giới Sơn La - Hòa Phấn được hưởng lợi từ các chương trình để từng bước phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững.

5. Thảo luận

Trên cơ sở thỏa thuận chung giữa hai Đảng, hai Chính phủ Việt Nam - Lào, tỉnh Sơn La và các tỉnh Bắc Lào luôn nỗ lực đưa mối quan hệ hợp tác toàn diện đi vào chiều sâu, ngày càng hiệu quả, góp phần tăng cường mối quan hệ hợp tác hữu nghị, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, đảm bảo quốc phòng an ninh, tập trung phát triển kinh tế bền vững.

Về chủ trương, cần duy trì thường xuyên công tác giao ban của các đoàn công tác cấp cao giữa các tỉnh nhằm trao đổi thông tin kịp thời về chủ trương, đường lối, chính sách, biện pháp phối hợp giữa hai Đảng và hai Chính phủ. Đánh giá kết quả triển khai các nội dung thỏa thuận hợp tác của tỉnh Sơn La với các tỉnh Bắc Lào nói chung, giữa Sơn La với hai tỉnh Hòa Phấn và Luông Pha Bang nói riêng; qua đó không ngừng nâng cao chất lượng công tác phối hợp thực hiện các nội dung hợp tác.

Phối hợp xây dựng khu vực biên giới và nội địa ổn định về an ninh quốc phòng, phát triển toàn diện

về kinh tế - xã hội, chú trọng các vấn đề hai nước đặc biệt quan tâm và nội dung hợp tác để nhân dân ổn định đời sống, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển kinh tế.

Về văn hóa, ngành văn hóa tỉnh Sơn La đã tích cực phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể các tỉnh và UBND các huyện biên giới tổ chức các hoạt động chiếu bóng và tổ chức các hội diễn văn hóa văn nghệ tại các bản, xã vùng biên theo cụm và các hoạt động biểu diễn có sự phối hợp của các cấp ủy đảng, chính quyền, bộ đội biên phòng và đảm bảo sự tham gia tích cực của người dân, nhằm phát huy các nghệ thuật truyền thống của từng dân tộc Thái, Lào, Khơ Mú, Mông, Xinh Mun, Mường... Hằng năm định kỳ tổ chức Ngày hội Văn hóa, thể thao và du lịch vùng biên giới Việt Nam - Lào tại tỉnh Sơn La hoặc Hòa Phấn. Nội dung hội diễn phải đúng với qui mô tổ chức của hai tỉnh. Điều quan trọng phải phối hợp hài hòa các tiết mục nghệ thuật của các dân tộc Việt - Lào, khơi dậy và nâng cao giá trị các di sản văn hóa.

Bên cạnh đó, cần trưng bày tranh ảnh về văn hóa truyền thống, di sản văn hóa, di tích lịch sử và đặc biệt chú trọng trưng bày hình ảnh về Khu Di tích lịch sử cách mạng Việt Nam - Lào tại bản Lao Khô I, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, giới thiệu về các hang di tích lịch sử cách mạng tại huyện Viêng Xay, tỉnh Hòa Phấn gồm hang Cay Sọn Phôm Vi Hân, hang Xu Pha Na Vòng, hang đồng chí Su Hắc.

Tỉnh Sơn La và các tỉnh Bắc Lào tiếp tục hợp tác về y tế, chăm sóc sức khỏe của nhân dân, tổ chức khám chữa bệnh tại các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện cho nhân dân. Cùng với đó, chú trọng trao đổi chuyên gia ngành y tế giữa hai tỉnh Sơn La - Hòa Phấn và các tỉnh Bắc Lào.

Về hợp tác giáo dục và đào tạo, những năm tới, tỉnh Sơn La duy trì hướng đào tạo các mã ngành cho lưu học sinh các tỉnh Bắc Lào theo chỉ tiêu đào tạo của tỉnh Sơn La về các ngành học sư phạm, nông lâm, y tế, văn hóa nghệ thuật và thường xuyên đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ chiến sĩ biên phòng, cán bộ chủ chốt của các tỉnh.

Công tác khoa học và công nghệ, từ năm 2020-2025 cần tiếp tục hướng tới chuyển giao công nghệ, kỹ thuật trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế như xoài, nhãn, bơ, bưởi, cam... theo hướng nông nghiệp hữu cơ trên cơ sở xây dựng các chuỗi giá trị tiêu thụ sản

phẩm đến các siêu thị tại Việt Nam và các tỉnh Bắc Lào. Hợp tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn quản lý về khoa học công nghệ và sáng tạo, đổi mới.

Về phát triển kinh tế, cần chú trọng phát triển nông nghiệp giữa tỉnh Sơn La và các tỉnh Bắc Lào thông qua trao đổi chuyên gia, chuyên gia kỹ thuật nông nghiệp, chế biến, chăn nuôi. Tăng cường kiểm soát dịch bệnh và hỗ trợ bằng công nghệ, đầu tư cho sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện cho các tỉnh Bắc Lào, cũng như các huyện biên giới chuyển đổi cơ cấu cây trồng (nhãn, xoài, chanh leo, dược liệu, lâm sản ngoài gỗ...) theo hướng sản xuất hàng hóa đem lại hiệu quả kinh tế xã hội theo hướng phát triển bền vững. Đồng thời, cần tập trung chỉ đạo bảo vệ vốn rừng và tài nguyên rừng đặc dụng, rừng kinh tế, rừng bảo tồn. Tích cực đầu tư và nâng cấp hạ tầng giao thông đến các xã thuận lợi. Đây là nhiệm vụ chung của các cấp ngành, nhất là giao thông đến các bản, xã, huyện vùng biên giới.

6. Kết luận

Thời gian qua, tỉnh Sơn La đã thực hiện đúng chủ trương của Đảng và Chính phủ giao là hợp tác phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện đường lối đối ngoại tốt với các tỉnh Bắc Lào.

Trong những năm tới, để phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa và môi trường, các dân tộc vùng biên giới Sơn La và các tỉnh Bắc Lào cần tập trung giải quyết các vấn đề hạ tầng kiến thiết như đường giao thông, chuyển đổi tập quán canh tác trong nông nghiệp, tạo được nông sản giá trị hàng hóa, khuyến khích doanh nghiệp tỉnh Sơn La đến các tỉnh Bắc Lào đầu tư, xây dựng, chuỗi giá trị hàng hóa cho các sản phẩm nông sản; đồng thời, tích cực xây dựng mỗi đoàn kết bản làng hai bên biên giới ở hình thức bản làng kết nghĩa đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ biên cương an toàn, hữu nghị. Về văn hóa, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc để phát triển toàn diện, không chỉ duy trì đời sống văn hóa mà còn phát huy lan toả văn hóa theo hướng bền vững thấm đượm tình hữu nghị với sự đa dạng về loại hình văn hóa nghệ thuật. Giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ cần được tiếp tục duy trì và phát huy trên cơ sở có kế hoạch hợp tác cụ thể, nhằm góp phần thúc đẩy giáo dục, đào tạo được nguồn nhân lực phục vụ các huyện biên giới, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn đường biên giới hữu nghị bền vững.

Tài liệu tham khảo

An, V. V. (2012). Quan hệ nguồn gốc giữa người Thái Thanh - Nghệ với các nhóm Thái ở Lào. Trong Đại học Quốc gia Hà Nội & Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, *Hội thảo Thái học toàn quốc lần thứ VI: “Cộng đồng các tộc người ngữ hệ THÁI- KADAI ở Việt Nam truyền thống, hội nhập và phát triển*. Nxb. Thế giới.

Giáo, L. S. (2012). Người Thái xứ Thanh trong bức tranh chung của người Thái Việt Nam. Trong Đại học Quốc gia Hà Nội & Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, *Hội thảo Thái học toàn quốc lần thứ VI: “Cộng đồng các tộc người ngữ hệ THÁI- KADAI ở Việt Nam truyền thống, hội nhập và phát triển*. Nxb. Thế giới.

- Hạnh, C. T. (2017). Tình đoàn kết, hữu nghị giữa Sơn La và các tỉnh Bắc Lào trong đấu tranh giải phóng dân tộc. *Kỷ Yếu Hội Thảo Quốc Gia Kỷ Niệm 40 Năm Ngày Ký Hiệp Ước Hữu Nghị và Hợp Tác Việt Nam - Lào 18.7.1977-18.7.2017*. Huế: Nxb. Đại học Huế.
- Liên, Đ. T. H. (2017). Quan hệ “đặc biệt”, “toàn diện” Lào - Việt Nam qua trường hợp hai tỉnh Hòa Phấn - Sơn La(1975-2012). *Kỷ Yếu Hội Thảo Quốc Gia Kỷ Niệm 40 Năm Ngày Ký Hiệp Ước Hữu Nghị và Hợp Tác Việt Nam- Lào 18.7.1977-18.7.2017*. Huế: Nxb. Đại học Huế.
- Nga, N. (2018). Những ngày văn hóa - du lịch Sơn La và Hòa Phấn 2018. Truy cập từ Báo Sơn La, website: <http://baosonla.org.vn/vi/bai-viet/nhung-ngay-van-hoa-du-lich-son-la-va-hua-phan-nam-2018-18592>
- Sở Khoa học và Công nghệ Sơn La. (2011). *Báo cáo tổng kết Đề tài “Lịch sử 65 năm quan hệ đặc biệt Sơn La - Hòa Phấn, Luông Pha Bang giai đoạn 1945- 2010.”*
- Sở Ngoại vụ Sơn La. (2016). *Báo cáo tình hình quan hệ hợp tác với Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào năm 2015, phương hướng hợp tác năm 2016.*
- Sở Ngoại vụ Sơn La. (2017). *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hợp tác giữa Sơn La và các tỉnh Bắc Lào năm 2017.*
- Sở Ngoại vụ Sơn La. (2019). *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hợp tác giữa Sơn La với các tỉnh Bắc Lào năm 2018, phương hướng hợp tác năm 2019.*
- Thanh, L. T. H., & Liên, Đ. T. H. (2017). Căn cứ Lao Khô - Biểu tượng cao đẹp của tình hữu nghị Việt Nam - Lào. *Kỷ Yếu Hội Thảo Quốc Gia Kỷ Niệm 40 Năm Ngày Ký Hiệp Ước Hữu Nghị và Hợp Tác Việt Nam - Lào 18.7.1977-18.7.2017*. Huế: Nxb. Đại học Huế.
- Thư viện tỉnh Sơn La. (2012). *Thông tin khoa học chuyên đề “Sâu lắng nghĩa tình, tương lai phát triển.” số 9.*

RELATIONSHIP OF COMPREHENSIVE COOPERATION BETWEEN SON LA PROVINCE (VIETNAM) AND THE NORTHERN PROVINCES OF LAOS IN DEVELOPMENT PROCESS

Luong Van Yeu

Son La Department of Science and Technology
Email: luongyeu99@gmail.com

Received: 24/7/2020
Reviewed: 06/11/2020
Revised: 12/11/2020
Accepted: 14/11/2020
Released: 20/11/2020

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/435>

Abstract

The two countries Vietnam - Laos always have a tradition of solidarity fight against foreign invaders, build up and defend the country. The two peoples have bonded and helped each other in the two resistance wars war against French colonialism and American imperialism, to regain national independence. After Vietnam unified the country on April 30, 1975 and Laos won National independence on December 2, 1975, the two countries established special friendship diplomatic relations. Since then, the comprehensive cooperation, helping each other about economy, culture, health, education, security and defense ... between the two countries continue to bear fruit. This is the foundation, the source for comprehensive cooperation between ethnic groups in Son La province (Vietnam South) to the Northern provinces of Laos in future development.

With the analysis of comprehensive cooperation relationship between Son La province with Northern provinces of Laos, the article contributes to clarify the special traditional close relationship between the two countries - Vietnam and Laos in the tradition and present.

Keywords

Son La province; Hua Phan province; The Northern provinces of Laos; Comprehensive cooperation relationship.